

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2529 /TCT-CS
V/v giải đáp vướng mắc xử
phạt vi phạm pháp luật về
thuế.

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2010

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa.

Trả lời công văn số 3179/CT-THNVT ngày 21/5/2010 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về việc vướng mắc xử phạt vi phạm pháp luật về thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm thủ tục thuế; Chậm nộp tiền thuế. Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn.

- Tại Khoản 2, Điều 106, Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định:

“Người nộp thuế khai sai dẫn đến làm thiếu số tiền phải nộp hoặc không khai thuế nếu tự giác khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện thì bị xử phạt chậm nộp thuế theo quy định tại Điều này, nhưng không bị xử phạt vi phạm thủ tục hành chính thuế thiếu thuế, trốn thuế...”.

- Tại Mục I, Phần G Thông tư số 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm pháp luật về thuế quy định:

“Việc xử phạt vi phạm chế độ cung cấp thông tin, vi phạm về chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; vi phạm chậm nộp tiền thuế; hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế phải nộp; hành vi trốn thuế, gian lận thuế trong lĩnh vực phí và lệ phí được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 4, điểm 5, Mục I và Mục II, Mục III, Mục IV Phần B Thông tư này. Đối với các hành vi vi phạm về chế độ quản lý, thu, nộp phí, lệ phí và sử dụng phí và lệ phí ngoài các hành vi vi phạm nêu trên thì việc xử phạt được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Trường hợp người nộp thuế vi phạm đối với các hành vi vi phạm thủ tục thuế; Chậm nộp tiền thuế; Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn; Không khai thuế nếu tự giác khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước khi cơ

quan có thẩm quyền phát hiện thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 105; Điều 106 và Điều 107 Luật Quản lý thuế.

2. Xử lý vi phạm đối với các hành vi trốn thuế, gian lận thuế.

- Tại Điều 108, Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định:

“Người nộp thuế có một trong các hành vi trốn thuế, gian lận thuế sau đây thì phải nộp đủ số tiền thuế theo quy định và bị phạt từ 1 đến 3 lần số tiền thuế trốn:

1. Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau chín mươi ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 32 của Luật này hoặc ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 33 của Luật này;

.....

9. Sử dụng hàng hoá được miễn thuế không đúng với mục đích quy định mà không khai thuế”.

- Tại Điều 14, Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 7/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế quy định về xử phạt đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế:

“Người nộp thuế có hành vi trốn thuế, gian lận thuế quy định tại Điều 108 của Luật Quản lý thuế ngoài việc phải nộp đủ số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận thì còn bị xử phạt theo số lần tính trên số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận như sau:

1. Phạt tiền 1 lần tính trên số thuế trốn, số thuế gian lận đối với người nộp thuế vi phạm lần đầu không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 13 Nghị định này hoặc vi phạm lần thứ hai mà có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên khi có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế hoặc nộp hồ sơ khai thuế sau 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 32 của Luật Quản lý thuế, hoặc kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quy định tại Điều 33 của Luật Quản lý thuế;

.....

Số tiền thuế trốn theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này là số tiền thuế phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật mà người nộp thuế không nộp do thực hiện một trong các hành vi trốn thuế, gian lận thuế quy định tại Điều 108 của Luật Quản lý thuế, bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và xác định trong biên bản kiểm tra thuế, kết luận thanh tra thuế.

Các hành vi vi phạm quy định tại Điều này bị phát hiện trong thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc bị phát hiện sau thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, nhưng không làm giảm số thuế phải nộp hoặc làm tăng số thuế được hoàn, số thuế miễn, giảm thì chỉ bị xử phạt về hành vi vi phạm về thủ tục thuế”.

Đối với các hành vi trốn thuế, gian lận thuế trong lĩnh vực phí và lệ phí được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 4, điểm 5, Mục I và Mục II, Mục III, Mục IV Phần B Thông tư 61/2007/TT-BTC.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp người nộp thuế vi phạm các hành vi trốn thuế, gian lận thuế; đối với trường hợp nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày nhưn g đã có quyết định kiểm tra của cơ quan thuế thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 108, Luật Quản lý thuế.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa được biết và căn cứ từng trường hợp cụ thể để xử lý theo đúng quy định./. *

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b)

KT TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Thị Mai

